TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu
2. Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị LTTD - Sinh năm: 1994

ĐKHKTT: Phố 3/2 Thị trấn N, huyện Y, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thị trấn X, huyện X, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh NTT - Sinh năm: 1989

Trú tại: Thị trấn N, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị LTTD, vắng mặt anh NTT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị LTTD trình bày: Chị và anh NTT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 21/5/2015 tại UBND xã K, huyện Y, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh NTT chơi bời cờ bạc, không tu chí

làm ăn, phát sinh nợ nần nhiều. Vì muốn êm ấm gia đình nên từ khi vợ chồng mới cưới năm 2015, chị LTTD đã đồng ý vay mượn, cùng lo trả nợ cho anh NTT một khoản tiền lớn, nhưng anh NTT vẫn không từ bỏ được cờ bạc mà còn có chiều hướng trầm trọng hơn. Chị LTTD đã cho anh NTT nhiều cơ hội sửa sai, tuy nhiên đến nay anh NTT vẫn không thay đổi. Xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị LTTD đã mang theo 2 con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6/2018 đến nay, vợ chồng đã ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị LTTD xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NTT.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là NĐV, sinh ngày 01/5/2016 và NĐB, sinh ngày 17/11/2017. Hiện nay cả 2 cháu đều đang ở với chị LTTD. Khi ly hôn chị LTTD có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu và yêu cầu anh NTT cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.500.000đ/tháng/cháu, 2 cháu là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị LTTD xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị LTTD cho rằng vợ chồng không có nợ chung, các khoản nợ mà anh NTT vay là nợ riêng, phục vụ vào mục đích cá nhân chơi bời cờ bạc, chị không có trách trả nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh NTT không đồng ý làm bản tự khai cũng như không muốn trình bày vấn đề gì liên quan đến việc ly hôn của vợ chồng vì anh không muốn ly hôn. Tòa án đã giải thích các quyền, nghĩa vụ của đương sự và yêu cầu anh NTT tham gia giải quyết vụ án nhưng anh NTT cố tình không làm việc. Do anh NTT hiện đang công tác tại Trại giam số 5 Bộ công an, Tòa án đã phối hợp với Ban giám thị Trại giam số 5 tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh NTT có mặt nhưng không đồng ý hòa giải, làm việc. Sau đó Tòa án tiếp tục triệu tập anh NTT nhiều lần, anh NTT đều nhận được Giấy triệu tập nhưng không có mặt, không lý do.

Tại phiên tòa, chị LTTD vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh NTT, đồng thời xem xét giao cả 2 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh NTT cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.500.000đ/cháu/tháng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Đề nghị giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị LTTD được ly hôn anh NTT;

Về con chung: Giao các cháu NĐV, sinh ngày 01/5/2016 và NĐB, sinh ngày 17/11/2017 cho chị LTTD trực tiếp nuôi dưỡng. Anh NTT cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng/cháu.

Về án phí: Chị LTTD, anh NTT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh NTT đang công tác, làm việc tại Trại giam số T- Bộ công an, có địa chỉ tại Thị trấn N, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị LTTD yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, nhưng anh NTT từ chối không tham gia, nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 06/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị LTTD và anh NTT, anh NTT vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 27/9/2018 Tòa án mở lại phiên tòa, anh NTT vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh NTT.

[2] Về hôn nhân: Chị LTTD và anh NTT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, Thanh Hóa vào ngày 21/5/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh NTT ham mê cờ bạc, không chịu tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình.

Nay chị LTTD yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị LTTD được ly hôn anh NTT là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị LTTD và anh NTT có 02 con chung là NĐV, sinh ngày 01/5/2016 và NĐB, sinh ngày 17/11/2017. Hiện nay cả 2 cháu đều đang ở với chị LTTD.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các con của chị LTTD và anh NTT đều dưới 3 tuổi, nguyện vọng được nuôi con của chị LTTD là chính đáng, nên chấp nhận giao cả 2 cháu NĐV và NĐB cho chị LTTD trực tiếp nuôi dưỡng.

Căn cứ mức thu nhập của anh NTT là 11.398.000đ đã được Trại giam số 5 nơi anh NTT đang công tác xác nhận, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị LTTD là phù hợp. Nên buộc anh NTT cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, 2 cháu là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LTTD phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh NTT phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị LTTD được ly hôn anh NTT.

2. Về con chung: Giao cháu NĐV, sinh ngày 01/5/2016 và NĐB, sinh ngày 17/11/2017 cho chị LTTD trực tiếp nuôi dưỡng. Anh NTT cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, 2 cháu là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh NTT có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị LTTD phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2014/0004277 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa. (Chị LTTD đã nộp đủ án phí).

Anh NTT phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Chị LTTD được quyền kháng cáo bản án trong hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh NTT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã T, huyện Y;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng